TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/DS-ST
Ngày: 18-8-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà;

Bà Nguyễn Ngọc Nghĩa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 278/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Đình H, sinh năm 1993; thường trú: Khu phố V, thị trấn Phước V, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Phường Phú M, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Công T, sinh năm 1977; thường trú: Ấp Phú T, xã Phú A, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Phường Chánh N, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương, là đại diện ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/5/2023). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1990; trú tại: Khu phố I, phường Hòa P, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Kiều L, sinh năm 1994; trú tại: Phường Phú M, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Hà Nam A, sinh năm 1992; trú tại: Khu phố I, phường Hòa P, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ông Đặng Đình H trình bày***:**

Do quan hệ quen biết, vào ngày 17/7/2022 nguyên đơn Ông Đặng Đình H và bị đơn Bà Hoàng Thị M có ký kết hợp đồng cho cá nhân vay tiền có chữ ký xác nhận của Ông H và Bà M, theo đó Bà M có vay của Ông H số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng đến ngày 17/8/2022, hạn chót thanh toán là ngày 30/8/2022. Ngày 17/7/2022, Ông H đã chuyển khoản cho Bà M số tiền 400.000.000 đồng và ngày 19/7/2022 Ông H nhờ Ông Lê Hà Nam A chuyển khoản cho Bà M số tiền 100.000.000 đồng để cho đủ 500.000.000 đồng tiền vay theo hợp đồng hai bên ký.

Sau khi nhận tiền Bà M không thực hiện việc thanh toán đúng hạn cho Ông H, Ông H đã nhiều lần yêu cầu Bà M trả nợ nhưng Bà M cố tình tránh né không trả. Nhận thấy, Bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán ảnh hưởng đến quyền lợi của Ông H nên Ông H khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết như sau: Yêu cầu Bà Hoàng Thị M trả cho Ông Đặng Đình H số tiền vay là 500.000.000 đồng và yêu cầu Bà M trả tiền lãi tính từ ngày 17/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2023 (làm tròn là 13 tháng) với lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm (tức là 1,67%/tháng) với số tiền là 108.332.000 đồng.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Bà Hoàng Thị M trình bày:

Bà M thống nhất trình bày của nguyên đơn về việc: Vào ngày 17/7/2022 nguyên đơn Ông H và Bà M có ký kết hợp đồng cho cá nhân vay tiền có chữ ký xác nhận của Ông H và Bà M, nội dung: Bà M vay của Ông H số tiền 500.000.000 đồng và lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng đến ngày 17/8/2022, hạn chót thanh toán là ngày 30/8/2022, Bà M xác định đã nhận đủ số tiền vay là 500.000.000 đồng của Ông H. Đến nay Bà M chưa thanh toán khoản tiền vay và tiền lãi nào cho Ông H.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Ông H thì Bà M đồng ý trả số tiền vay theo hợp đồng ngày 17/7/2022 cho Ông H là 500.000.000 đồng. Trước mắt Bà M xin trả hàng tháng cho Ông H số tiền là 5.000.000 đồng để xin thêm thời gian thu xếp. Còn tiền lãi suất từ ngày 17/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2023 (làm tròn 13 tháng) với lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm (tức là 1,67%/tháng) số tiền là 108.332.000 đồng thì Bà M xin Ông H bỏ hoặc giảm tiền lãi vì hiện này bà đang khó khăn, kinh doanh không được, tiệm thuốc tây của bà không còn hoạt động.

Bà M không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kiều L có yêu cầu giải quyết vắng mặt, quá trình tố tụng trình bày: Bà Huỳnh Thị Kiều L là vợ của nguyên đơn Ông Đặng Đình H, thống nhất ý kiến trình bày của nguyên đơn, không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Người làm chứng Ông Lê Hà Nam A có yêu cầu giải quyết vắng mặt, quá trình tố tụng trình bày:

Vào ngày 17/7/2022 nguyên đơn Ông Đặng Đình H và bị đơn Bà Hoàng Thị M có ký kết hợp đồng cho cá nhân vay tiền (viết tay) có chữ ký xác nhận của Ông H và

Bà M và Ông Lê Hà Nam A có ký ghi rõ họ tên xác nhận là người làm chứng, theo đó Bà M có vay của Ông H số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn vay là 01 tháng từ ngày 17/7/2022 đến 17/8/2022, thời hạn chót thanh toán là đến ngày 30/8/2022. Ngày 17/7/2022, Ông H đã chuyển khoản cho Bà M số tiền 400.000.000 đồng và ngày 19/7/2022 Ông H nhờ Ông Lê Hà Nam A chuyển khoản cho Bà M số tiền 100.000.000 đồng để cho đủ 500.000.000 đồng tiền vay theo hợp đồng hai bên ký.

Ông Lê Hà Nam A xác định số tiền 100.000.000 đồng chuyển khoản cho Bà M là Ông H nhờ ông chuyển cho Bà M cho đủ số tiền 500.000.000 đồng và số tiền 100.000.000 đồng này là của Ông H và Ông H cũng đã trả số tiền này cho ông Anh, giữa ông Anh và Bà M không có quan hệ vay mượn tiền gì nên ông Anh không có yêu cầu hay tranh chấp gì đối với số tiền này với Ông H và Bà M. Ông Lê Hà Nam A xác định chỉ là người làm chứng đối với giao dịch giữa Ông H và Bà M không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ông Đặng Đình H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Bà Hoàng Thị M hiện đang cư trú tại phường Hòa P, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương nên quan hệ tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kiều L và người làm chứng Ông Lê Hà Nam A vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ các Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn thừa nhận: Vào ngày 17/7/2022 Ông H và Bà M có ký kết hợp đồng cho cá nhân vay tiền có chữ ký xác nhận của Ông H và Bà M, nội dung: Bà M vay của Ông H số tiền 500.000.000 đồng và

lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn thanh toán là ngày 30/8/2022, Bà M xác định đã nhận đủ số tiền vay là 500.000.000 đồng của Ông H và chưa thanh toán được khoản tiền vay và tiền lãi nào cho Ông H. Sự thừa nhận của nguyên đơn và bị đơn phù hợp với chứng cứ là "hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 17/7/2022" và trình bày của người làm chứng Ông Lê Hà Nam A. Sự thừa nhận này của các đương sự là chứng cứ không phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà M đồng ý trả số tiền vay theo hợp đồng ngày 17/7/2022 cho Ông H là 500.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Bà M về việc trả cho Ông H số tiền vay 500.000.000 đồng.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Tại Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 17/7/2022 có nội dung: "*6. Mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên dựa trên quy định của hệ thống pháp luật tại thời điểm cho vay*". Quá trình tố tụng nguyên đơn và bị đơn thừa nhận lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 5%/tháng tức 60%/năm, mức lãi suất này là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên mức lãi suất 5%/tháng không có cơ sở chấp nhận.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 1,67%/tháng tương đương lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự kể từ ngày 17/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2023 là 13 tháng trên số tiền vay 500.000.000 đồng với số tiền là 108.332.000 đồng, yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc Bà M phải có trách nhiệm trả cho Ông H số tiền lãi là 108.332.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 108.332.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, 229, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Đặng Đình H đối với bị đơn Bà Hoàng Thị M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc Bà Hoàng Thị M phải trả lại cho Ông Đặng Đình H số tiền vay là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 108.332.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng), tổng cộng là 608.332.000 đồng (sáu trăm lẻ

tám triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

- Bà Hoàng Thị M phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 28.333.200 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn hai trăm đồng).

- Ông Đặng Đình H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.670.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003014 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Cảnh Khang